TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:21/2017/HNGĐ-ST *Ngày 14 -8-2017*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên toà: ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1986. Nơi ĐKNKTT: Thôn Ng, xã T, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt anh Đ, vắng mặt chị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn Đ trình bầy:

Anh đăng ký kết hôn với chị Trịnh Thị L vào ngày 24/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không thông cảm chia sẻ động viên giúp đỡ nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi vã vì thế đến ngày 26/6/2014 chị L bỏ nhà đi biệt tích, từ đó đến nay không có tin tức gì. Mặc dù anh đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về chị Liên nên anh

đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị L mất tích. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Liên.

Theo tài liệu đương sự cung cấp thể hiện chị Trịnh Thị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 11/4/2017. Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên tiếp tục xác minh nhưng không có tin tức gì về chị Trịnh Thị L, không xác định được hiện nay chị Liên ở đâu.

Về con chung: Anh Trương Văn Đ trình bày vợ chồng anh có hai con chung là cháu Trương Thị Thanh H sinh ngày 30/4/2005 và cháu Trương Thị Lan A sinh ngày 26/6/2011. Kể từ khi chị L bỏ đi mất tích các con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh xin được nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, đề nghị xử ly hôn giữa anh Trương Văn Đ và chị Trịnh Thị L. Về con chung: Giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trương Thị Thanh H và cháu Trương Thị Lan A. Về cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Trịnh Thị L tuy nhiên đây là lần thứ hai chị vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L tại phiên tòa.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Trịnh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký vào ngày 24/3/2004 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 06 năm 2014 thì chị Trịnh Thị L bỏ đi biệt tích, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không biết chị L ở đâu. Ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên đã ra Quyết định số 01/2017/QĐ-TA tuyên bố chị Trịnh Thị L mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Kết quả xác minh cũng không có tin tức gì về chị Trịnh Thị L. Nhận

thấy đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được xét yêu cầu của anh Trương Văn Đ xin ly hôn chị Trịnh Thị L có cơ sở nên chấp nhận là phù hợp với điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Trương Thị Thanh H sinh ngày 30/4/2005 và cháu Trương Thị Lan A sinh ngày 26/6/2011. Nay chị L bỏ đi biệt tích vì vậy cần phải giao các cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 40; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa anh Trương Văn Đ và chị Trịnh Thị L.

2. Về con chung: Giao anh Trương Văn Đ trực tiếp nuôi cháu Trương Thị Thanh H sinh ngày 30/4/2005 và cháu Trương Thị Lan A sinh ngày 26/6/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Đ đã nộp ngày 15/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Trương Văn Đ có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trịnh Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND huyện Duy Tiên.*
- *Chi cục THA huyện Duy Tiên.*
- *UBND xã Tiên Nội;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận